

Ngày 10/06/2019

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Hai chỉ số có tuần giảm điểm nhưng mức độ giảm đã thu hẹp. Thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp trong bối cảnh nhà đầu tư vẫn giữ tâm lý thận trọng cao độ, dõi theo các diễn biến của cuộc chiến thương mại mà Mỹ phát động.

Nói tiếp đà giảm tuần liền trước, VN-Index lao dốc mạnh khi mất 13 điểm vào phiên đầu tuần, bị ảnh hưởng bởi diễn biến tiêu cực của chứng khoán toàn cầu do căng thẳng thương mại leo thang sau khi tổng thống Donald Trump mở ra cuộc chiến thương mại mới với Mexico. Diễn biến trong tuần có phần tích cực hơn khi chỉ số hồi phục nhẹ trở lại những phiên giữa tuần, tăng mạnh hơn 10 điểm phiên cuối tuần và đóng cửa tại 958.28 điểm (-0.17%). Tâm lý giao dịch thận trọng khiến dòng tiền vào thị trường vẫn ở mức thấp, KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 107.7 triệu cổ phiếu (-3.2%), tương đương 2,344 tỷ đồng giá trị (-7.3%).

Dẫn đầu đà giảm là cổ phiếu ngành ngân hàng VCB (-2.4%), TCB (-4.4%), MBB (-1.4%). Các cổ phiếu dầu khí có sự phân hóa với GAS (-1.1%) giảm còn PXS (+1.3%), PVD (+1.0%) tăng điểm. Trái lại, thị trường được nâng đỡ bởi nhóm bất động sản VIC (+2.1%), VHM (+0.3%), VPI (+3.2%), PDR (+2.5%) và cổ phiếu nhiệt điện POW (+5.2%), NT2 (+0.6%). Ngoài ra, nhóm cao su PHR (+3.8%), DPR (+4.8%), TRC (+5.5%) cũng có diễn biến tích cực trong tuần.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên sàn HOSE nhưng giá trị giảm còn 129.8 tỷ đồng (-63.4%). Đứng đầu là SBT (-138.8 tỷ), VNM (-98.3 tỷ), NBB (-59.0 tỷ), theo sau là VIC (+76.9 tỷ), NVL (+53.1 tỷ), BVH (+43.5 tỷ).

Giao dịch trên sàn Hà Nội trong tuần qua giảm cơ với những phiên tăng giảm đan xen. Chốt tuần, HNX-Index đóng cửa tại 104.21 điểm (-0.14%). Thanh khoản sụt giảm xuống mức với KLGD KL bình quân mỗi phiên chỉ còn 21.3 triệu cổ phiếu (-6.0%), tương đương 257 tỷ đồng giá trị (-9.7%).

Gánh nặng cho chỉ số tuần qua là nhóm bảo hiểm PVI (-4.3%), VNR (-0.9%) và cảng biển PHP (-6.5%). Ngoài ra là trụ cột ngành ngân hàng là ACB (-1.0%), trong khi các cổ phiếu khác trong ngành ngân hàng như NVB (+1.4%), SHB (+1.4%) giữ được sắc xanh. Đà giảm của chỉ số được nâng đỡ bởi DBC (+16.6%) hồi phục mạnh trở lại và nhóm cổ phiếu ngành xây dựng BAX (+13.0%) S99 (+14.5%) VC1 (+19.3%) tăng tốt.

Khối ngoại gia tăng bán ròng trên sàn Hà Nội với giá trị 38.7 tỷ đồng (+168%). Bị bán nhiều nhất là PVS (-25.2 tỷ), HGM (-3.5 tỷ), DNP (-2.4 tỷ), trái lại, TIG (+1.5 tỷ), VCS (+0.8 tỷ), TNG (+0.4 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

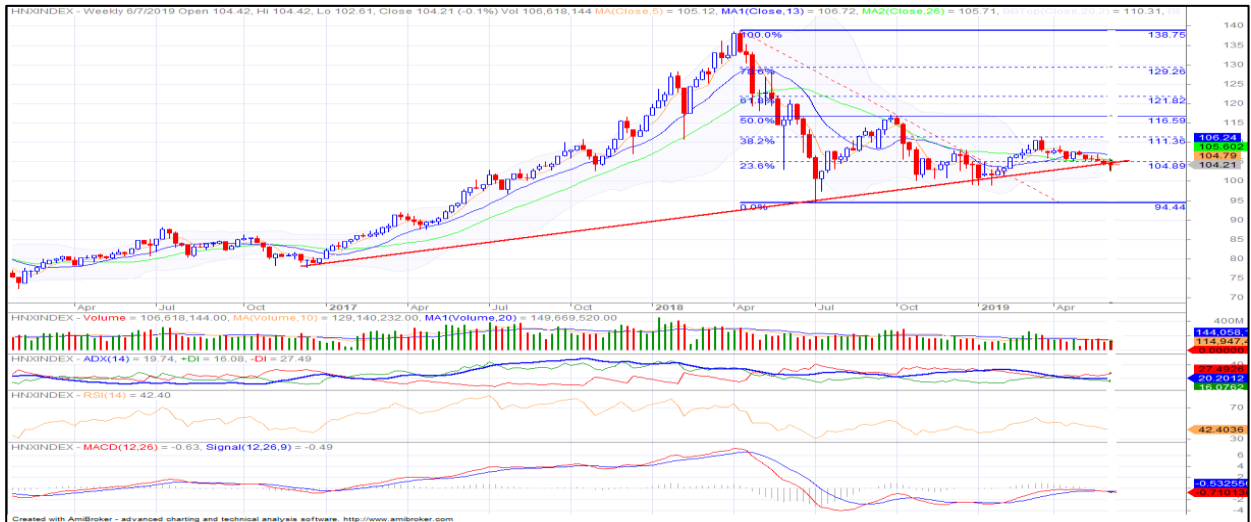
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giảm điểm thứ ba liên tiếp. Tuy nhiên tín hiệu trong tuần này lại khá tích cực với việc hình thành nền Hammer đóng cửa cao nhất tuần ngay tại vùng hỗ trợ tạo bởi các đường MA26,50,100 cho thấy lực cầu tham gia vùng này khá tốt, đồng thời phát đi tín hiệu về khả năng sự hồi phục sẽ tiếp diễn trong tuần tới. Trên đồ thị ngày, chỉ số có phiên tăng điểm mạnh cuối tuần tiếp cận vùng gap 953-960, nhưng điểm chưa tích cực đến từ khối lượng giao dịch khi chỉ báo này chưa có sự gia tăng, cảnh báo chỉ số có thể gặp rung lắc trong 1-2 phiên đầu tuần sau. Trường hợp nếu vượt được vùng gap thì khả năng chỉ số sẽ kéo dài đà hồi phục và tiến về cạnh trên kênh giảm giá nổi đỉnh tháng 3,5/2019 ở vùng 970-980. Trường hợp nếu giảm điểm trở lại, vùng hỗ trợ sẽ là vùng quanh 940 và xa hơn là vùng quanh 920. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index có diễn biến tương tự. Chỉ số hình thành nền Doji với bóng dưới dài ngay tại đường xu hướng tăng dài hạn cho thấy lực hỗ trợ mạnh tại vùng này. Trên đồ thị ngày, chỉ số xuất hiện nền tăng mạnh phiên cuối tuần xóa đi những nỗ lực giảm điểm trong cả tuần kèm khối lượng giao dịch tăng phát đi tín hiệu tích cực, chỉ số có thể tiếp tục hồi phục trong tuần tới hướng về các vùng kháng cự quanh 105 (MA20) và 106 (MA50). Nhìn chung, với diễn biến kiểm định đáy thành công và hồi phục tốt vào hai phiên cuối tuần, thị trường có khả năng hình thành đợt phục hồi ngắn hạn và tiếp tục tăng điểm trong tuần tới. Nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng những phiên rung lắc để tham gia lướt sóng ngắn hạn với tỷ trọng vừa phải, ưu tiên những mã có kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt và còn giữ được xu hướng tăng.

Tổng quan thị trường

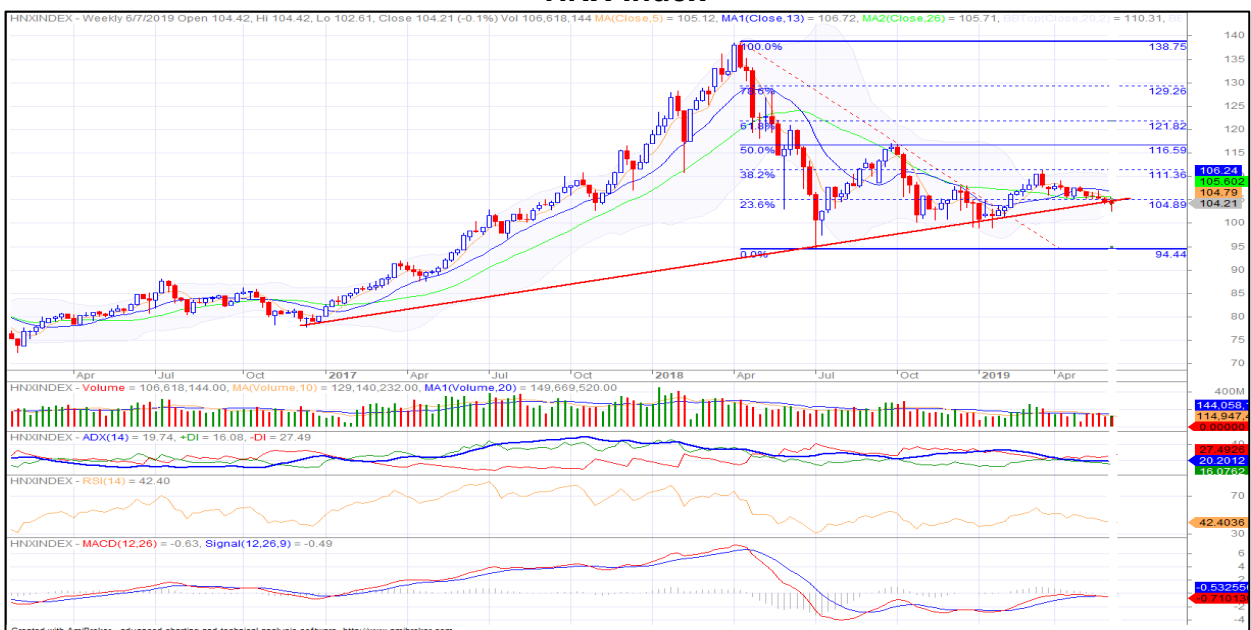
Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 03/06	Thứ 3 04/06	Thứ 4 05/06	Thứ 5 06/06	Thứ 6 07/06	Tr. bình
HOSE	946.47	951.16	951.41	948.21	958.28	951.11
Thay đổi +/-	-13.41	4.69	0.25	-3.20	10.07	-0.32
Thay đổi %	-1.40	0.50	0.03	-0.34	1.06	-0.75
Khối lượng (tr.CP)	141.64	102.81	95.44	100.78	97.84	107.70
Giá trị (tỷ đồng)	3,166.3	2,093.6	1,950.7	2,207.4	2,300.2	2,343.6
Đầu tư nước ngoài	-10.7	113.6	26.6	-135.1	-124.2	-26.0
HNX	103.28	103.06	103.54	103.03	104.21	103.42
Thay đổi +/-	-1.07	-0.22	0.48	-0.51	1.18	-0.03
Thay đổi %	-1.03	-0.22	0.47	-0.49	1.14	-0.02
Khối lượng (tr.CP)	31.29	16.58	17.77	18.24	22.75	21.32
Giá trị (tỷ đồng)	352.4	216.5	222.4	221.6	270.3	256.64
Đầu tư nước ngoài	-13.5	-12.3	-8.4	-3.7	-0.8	-7.74

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
TIP	28.7	716.0	25.1%
PTL	4.1	4,686.8	23.7%
BMC	17.9	643.2	18.2%
HU1	9.6	86.1	13.9%
SZC	20.5	1,881.0	12.2%
SC5	30.0	1.9	11.1%
SRC	28.1	1,048.0	10.7%
CEE	17.0	99.4	9.0%
PTC	7.1	0.0	8.7%
SFG	17.6	1,020.6	8.7%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
PNJ	78.8	2,739.4	-23.5%
TDW	22.8	0.7	-19.5%
VSC	32.2	252.9	-15.0%
SMA	13.4	44.2	-14.0%
TCO	12.9	0.2	-13.8%
VPG	19.4	602.6	-10.5%
LGC	28.0	2.7	-9.9%
HAH	12.5	1,604.6	-9.5%
MCG	2.5	110.6	-9.1%
VNL	16.3	1.7	-8.7%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	30.0	1,714.7	0.2%
HPG	23.0	898.2	-6.7%
VNM	126.6	671.3	-2.3%
SBT	17.8	455.8	-1.4%
EIB	18.4	450.3	4.1%
VJC	122.2	418.5	-1.8%
GTN	19.2	357.2	0.9%
PVD	18.9	338.7	1.0%
NVL	60.7	291.3	0.8%
VHM	82.2	288.2	0.3%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
HGM	47.8	105.8	27.7%
TKU	11.0	17.0	23.5%
VC1	13.7	0.8	19.3%
VE4	7.8	0.6	18.5%
CMC	3.8	0.6	18.0%
HBS	4.0	0.5	16.9%
DBC	24.0	837.5	16.6%
V21	10.4	0.2	16.2%
CTT	8.2	2.1	15.0%
S99	9.5	256.6	14.5%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
PSC	13.7	1.9	-19.4%
RCL	20.3	0.4	-16.3%
KTT	6.8	30.6	-13.7%
PVL	1.9	139.4	-13.5%
L35	7.5	0.8	-13.2%
MCO	1.4	16.5	-12.9%
TIG	3.4	3,676.8	-10.9%
TMB	9.1	2.0	-9.9%
SJC	1.9	58.2	-9.5%
VC6	9.6	0.1	-9.4%

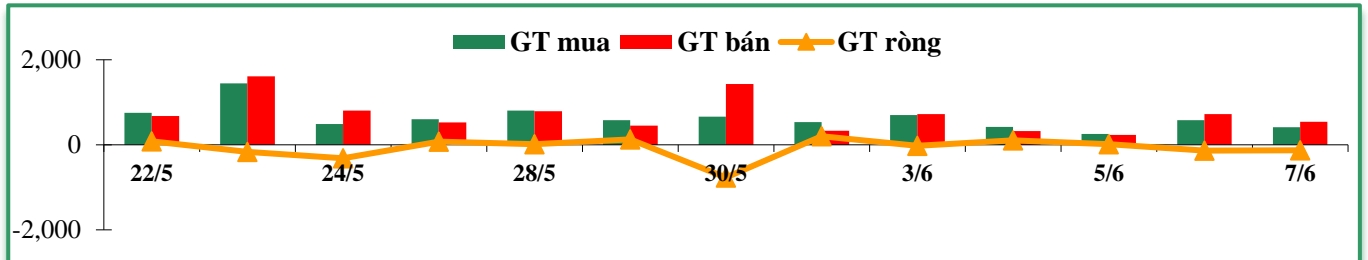
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.6	352.8	0.2%
SHB	7.1	139.4	1.4%
ACB	28.7	125.7	-1.0%
TNG	22.9	97.9	2.3%
SHS	11.9	52.8	5.3%
NDN	15.1	49.6	4.9%
VCG	26.3	45.1	0.0%
VCS	61.8	34.4	-0.6%
VC3	23.2	32.2	0.4%
NVB	8.3	24.9	1.4%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	58.0	-15%	59.4	-12%	2,362.1	-25%	2,491.9	-29%	-129.8
HNX	1.2	-46%	3.1	68%	13.7	-41%	52.4	39%	-38.7
Tổng	59.2	-16%	62.5	-10%	2375.8	-25%	2544.3	-28%	-168.5

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	117.0	76.9	2.1%
NVL	60.7	53.1	0.8%
BVH	78.3	43.5	1.9%
VRE	34.8	36.9	-0.1%
PLX	62.4	27.2	-1.1%
MSN	86.0	25.5	0.3%
KMR	3.3	25.1	4.9%
SSI	25.1	20.5	0.8%
AST	63.1	15.3	3.4%
KBC	14.6	14.6	1.1%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SBT	17.8	(138.8)	-1.4%
VNM	126.6	(98.3)	-2.3%
NBB	22.5	(59.0)	4.8%
GAS	103.0	(46.5)	-1.1%
VHM	82.2	(38.1)	0.3%
HPG	23.0	(32.4)	-6.7%
PHR	58.0	(29.3)	3.8%
HDB	26.9	(23.6)	-1.4%
BMI	25.5	(11.0)	-5.3%
PVD	18.9	(9.3)	1.0%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TIG	3.4	1.5	-10.9%
VCS	61.8	0.8	-0.6%
TNG	22.9	0.4	2.3%
VIX	7.6	0.3	2.8%
S55	24.2	0.3	1.3%
DGC	30.0	0.3	-1.3%
HAD	24.6	0.3	-4.0%
SRA	12.2	0.2	-6.9%
DS3	4.1	0.1	-2.0%
NET	25.9	0.1	1.6%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.6	(25.2)	0.2%
HGM	47.8	(3.5)	27.7%
DNP	15.1	(2.4)	-0.7%
CEO	11.4	(2.2)	-0.8%
CSC	16.7	(2.1)	2.0%
WCS	169.0	(1.8)	5.2%
SHB	7.1	(1.8)	1.4%
INN	36.0	(1.3)	-1.4%
DTD	13.6	(1.2)	-3.8%
MPT	3.0	(0.6)	0.1%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính,

Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà

Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801